

Bản án số: 42/2021/HS-PT

Ngày 21-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trục

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 436/2020/HSPT ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Ngọc T; giới tính: nam; sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số A tổ E, ấp G, xã I, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông: HVS (chết) và bà NTT1; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2007); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (trước đó bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020, đến ngày 09/01/2020 được trả tự do) (có mặt).

2. Nguyễn Xuân B; giới tính: nam; sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: ấp G1, xã I1, huyện K1, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: nhà không số, tổ E1, ấp G2, xã I, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: công nhân; con ông: NHH1 và bà: PTT2; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (trước đó bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020, đến ngày 09/01/2020 được trả tự do) (có mặt).

3. Nguyễn Xuân C; giới tính: nam; sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: ấp G1, xã I1, huyện K1, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: số A1 TĐ, xã I2, huyện K2, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông: NHH1 và bà: PTT2; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ, chưa có con; tiền án: không; tiền sự:

không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (trước đó bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020, đến ngày 09/01/2020 được trả tự do) (có mặt).

4. Phạm Minh C1; giới tính: nam; sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: ấp G4, xã I3, huyện K3, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: số A3 QL, phường I4, quận K4, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông: PMĐ và bà: STL1; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (trước đó bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020, đến ngày 09/01/2020 được trả tự do) (có mặt).

5. Dương Hoàng L; giới tính: nam; sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang; thường trú: ấp G3, xã I5, huyện K5, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số A4, tổ E2, ấp G, xã I, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông: DVC2 và bà: NTH2; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2015); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Phan Văn H; giới tính: nam; sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A5 (số mới: A6) LLQ, Phường I6, quận K6, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số A7, tổ E3, ấp G5, xã I, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông: PC3 (chết) và bà: TTL2 (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (trước đó bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020, đến ngày 09/01/2020 được trả tự do) (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Phạm Văn Vũ - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Phạm và Cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1, Huỳnh Ngọc T (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Phạm Võ T3 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 11/2019, Huỳnh Ngọc T bắt đầu tổ chức cho các đối tượng đá gà ăn tiền tại bãi đất trống tổ 11, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T thỏa thuận nếu đá trong sỏ lấy xâu 10%, đá giao hữu lấy xâu 5%, bị cáo chuẩn bị cân gà, băng keo và liên lạc các đối tượng đến tham gia đá gà được thua bằng tiền. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 08/01/2020, bị cáo T chuẩn bị 01 cái cân loại 5kg và 20 cuộn băng keo mang đến bãi đất trống trên để tổ chức cho các đối tượng đá gà được thua bằng tiền. Quá trình điều tra xác định hành vi cụ thể như sau:

Độ thứ nhất: Huỳnh Ngọc T “cáp độ” cho con gà màu trắng của Dương Hoàng L và 01 người thanh niên tên N (chưa rõ lai lịch) đá với con gà màu trắng

bông của Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1, Phạm Võ T3. Hai bên thỏa thuận đá độ này là trong số 3.000.000 đồng, con gà trắng nặng hơn nên chấp gà trắng bông ăn 8 (nếu bên gà trắng thắng chỉ lấy 80% tiền độ gà là 2.400.000 đồng, nếu gà trắng thua thì chung đủ 3.000.000 đồng). Những người tham gia độ gà này gồm: Bên gà trắng: Đối tượng N tham gia 2.700.000 đồng; Dương Hoàng L tham gia 300.000 đồng; Bên gà trắng bông: Nguyễn Xuân C tham gia 600.000 đồng; Nguyễn Xuân B tham gia 600.000 đồng; Phạm Minh C1 tham gia 600.000 đồng; Phạm Võ T3 tham gia 600.000 đồng. Kết quả bên nhóm gà trắng bông thắng nên N đưa cho T 2.700.000 đồng để trả cho nhóm của B. L không có tiền nên xin nợ T 300.000 đồng. T chỉ lấy 250.000 đồng tiền xâu nên tự bỏ ra thêm 50.000 đồng trả cho nhóm của B 2.750.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc trong độ gà này được xác định là 5.400.000 đồng.

Độ thứ hai: Huỳnh Ngọc T “cáp độ” cho con gà màu trắng bông của Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1, Phạm Võ T3 với con gà điều của Phan Văn H. Hai bên thỏa thuận đá độ này trong số 3.000.000 đồng. Do gà điều nặng hơn nên chấp gà trắng bông ăn 7,5 (nếu bên gà điều thắng thì bị cáo H chỉ lấy 75% tiền độ gà là 2.250.000 đồng, nếu gà điều thua thì chung đủ 3.000.000 đồng). Những người tham gia độ gà này gồm: Bên gà Điều: Phan Văn H tham gia 3.000.000 đồng; Bên gà trắng bông: Nguyễn Xuân C tham gia 562.500 đồng; Nguyễn Xuân B tham gia 562.500 đồng; Phạm Minh C1 tham gia 562.500 đồng; Phạm Võ T3 tham gia 562.500 đồng. Khi hai bên thả gà đang đá thì bị Công an xã Vĩnh Lộc B đi tuần tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồ sơ đưa các đối tượng cùng vật chứng chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc trong độ gà này được xác định là 5.250.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1, Phạm Võ T3, Dương Hoàng L và Phan Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai này phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo T, B, Xuân C, Minh C1).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo L, H).

Xử phạt:

1. Huỳnh Ngọc T 01 (một) năm tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Nguyễn Xuân B 09 (chín) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Nguyễn Xuân C 09 (chín) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Phạm Minh C1 09 (chín) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Dương Hoàng L 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Phan Văn H 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt Phạm Võ T3 01 năm tù về “Tội Đánh bạc”, buộc các bị cáo trong vụ án nộp phạt bổ sung để sung vào ngân sách nhà nước (cụ thể: phạt bổ sung Huỳnh Ngọc T số tiền 20.000.000 đồng; phạt bổ sung Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1, Dương Hoàng L, Phan Văn H, Phạm Võ T3 mỗi người số tiền 10.000.000 đồng), tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung cụ thể sau: Ngày 10/8/2020 các bị cáo Phạm Minh C1, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Ngày 11/8/2020 bị cáo Huỳnh Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Ngày 14/8/2020 bị cáo Phan Văn H, Dương Hoàng L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Bị cáo Phạm Minh C1, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Huỳnh Ngọc T cho rằng bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không hiểu biết nhiều về pháp luật nên mới thực hiện hành vi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp đỡ cơ quan chức năng làm sáng tỏ vụ án. Bị cáo Minh C1, Xuân B cho biết hiện là lao động chính trong gia đình; bị cáo Minh C1 xác định từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được nhận giấy khen của đơn vị đóng quân; bị cáo T cho biết từng tham gia bắt tội phạm tại huyện Bình Chánh. Bị cáo Phan Văn H, Dương Hoàng L cho rằng bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Minh C1, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân B nộp các Đơn xin xác nhận ngày 18/12/2020, nội dung: Ủy ban nhân dân xã Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xác nhận các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (cha mẹ thường xuyên đau yếu, bản thân là lao động chính trong gia đình, chấp hành pháp luật tại địa phương...). Kèm theo đơn là các bản sao Giấy đăng ký kết hôn, Trích lục kết hôn, Giấy khai sinh, bản sao Thông báo về việc đăng ký tạm trú không cấp sổ HK09A ngày 10/8/2017, Đơn đề nghị xác nhận lưu trú ngày 21/12/2020 (liên quan đến thông tin hoàn cảnh gia đình bị cáo Xuân B, Xuân C), bản photo Toa thuốc của Phòng khám y khoa VL với chẩn đoán Nguyễn Xuân C đau quận thận do sỏi, bản sao Danh hiệu Lao động tiên tiến do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Thành B tặng cho ông PM□ (cha bị cáo Minh C1), bản sao Giấy khen danh hiệu “Gia đình văn hóa” tiêu biểu năm 2020 do Ủy ban nhân dân xã Phú Thành B tặng cho gia đình ông Đ; bản sao Giấy khen đạt thành tích tốt trong đợt thi đua cao điểm “Ghi sâu lời Bác, quyết tâm thi đua giành 3 nhất” do Đoàn Kinh tế quốc phòng 959 tặng cho Phạm Minh C1 – chiến sĩ Phòng hậu cần kỹ thuật, bản photo Phiếu kết quả xét nghiệm Bệnh viện đa khoa QA với chẩn đoán bị cáo Minh C1 viêm dạ dày cấp khác.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T nộp bản sao Tổ Quốc ghi công và Huân chương kháng chiến hạng nhì của liệt sĩ NVT4 do có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và cho biết liệt sĩ NVT4 là bác của vợ bị cáo.

Bị cáo Phan Văn H nộp Bản trình bày và cam kết ngày 18/12/2020 với lời chứng chứng thực của Văn phòng công chứng NHH về việc bản thân là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 01 con nhỏ sinh năm 2012; Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn ngày 05/01/2021 (có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo Dương Hoàng L nộp Bản trình bày và cam kết ngày 18/12/2020 với lời chứng chứng thực của Văn phòng công chứng NHH về nội dung là lao động chính trong gia đình, từng phục vụ trong lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam, hiện đang nuôi 02 con nhỏ (sinh năm 2007 và 2014), kèm theo bản sao Chứng nhận của Bộ Quốc Phòng nội dung Dương Hoàng L giữ cấp bậc Thiếu úy đã tốt nghiệp khóa sĩ quan dự bị bộ binh từ ngày 15/12/2003 đến ngày 03/4/2004, bản sao Quyết định số 15/AHD-DB ngày 03/9/2005 của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh An Giang bổ nhiệm Dương Hoàng L giữ chức vụ Trung đội trưởng trung đội vận tải, tiểu đoàn 3, trung đoàn KTT 892 An Giang, bản sao Quyết định về việc thăng quân hàm sỹ quan dự bị số 04/DB-DB ngày 05/7/2008 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh An Giang nội dung thăng quân hàm sỹ quan dự bị từ cấp bậc thiếu úy lên trung úy.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1 tự nguyện nộp số tiền mà Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên phạt bổ sung để sung vào ngân sách Nhà nước (hiện do Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tương ứng), cụ thể: Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân B, Phạm Minh C1 mỗi người nộp số tiền 10.000.000 đồng, Huỳnh Ngọc T nộp số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1, Phan Văn H, Dương Hoàng L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Các bị cáo cho biết tham gia đá gà chỉ với mục đích giải trí. Bị cáo T nộp Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bản thân có tham gia hỗ trợ bắt người phạm tội quả tang trong vụ án “Cướp giật tài sản” và bản photo Sổ vay vốn (dùng cho hộ gia đình) đối với Ngân hàng chính sách xã hội và cho biết gia đình vay vốn hỗ trợ do hoàn cảnh khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai, tuy nhiên, dù Tòa án cấp sơ thẩm nhận định nhiều tình tiết giảm nhẹ (không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn...) nhưng tại phần quyết định không áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo là có thiếu sót nên cần áp dụng để đảm bảo quyền lợi cho các bị cáo.

Xét kháng cáo của các bị cáo T, Minh C1, Xuân C, Xuân B: Đối với yêu cầu được hưởng án treo, do các bị cáo tham gia 02 trận đá gà được thua bằng tiền,

thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” nên theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (sau đây gọi là Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018), riêng bị cáo T là người tổ chức nên còn thuộc khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (quy định các trường hợp không được hưởng án treo); còn về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án. Xét kháng cáo của các bị cáo H, L: Các bị cáo chỉ tham gia 01 trận đá gà được thua bằng tiền, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì đủ điều kiện hưởng án treo. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, L, sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách là 01 năm; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, Minh C1, Xuân C, Xuân B, giữ nguyên phần hình phạt đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1, Huỳnh Ngọc T cho rằng mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa xem xét đến các yếu tố như các bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong việc khai báo để sớm điều tra ra vụ án có nhân thân tốt, chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, là lao động chính trong gia đình, đã nộp phần tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc nộp phạt bổ sung... ; riêng bị cáo T trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tham gia hỗ trợ bắt người phạm tội trong một vụ án khác. Từ đó, Luật sư đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (riêng bị cáo T áp dụng thêm điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017), từ đó áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho các bị cáo được giảm hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 08/01/2020, tại bãi đất trống thuộc tổ 11, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Ngọc T đã có hành vi tổ chức cho các đối tượng khác như Dương Hoàng L, Phan Văn H, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1, Phạm Võ T3 đá gà được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang cùng vật chứng là số tiền 15.970.000 đồng cùng các công cụ dùng để đá gà.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Dương Hoàng L, Phan Văn H, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1 về “Tội Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Về thông tin lý lịch của các bị cáo trong vụ án:

- Trên cơ sở bản sao Giấy khai sinh cháu PQT5 (sinh ngày 17/12/2012, có cha là Phan Văn H, mẹ là NTTH3): Hội đồng xét xử bổ sung thông tin về hoàn cảnh gia đình của bị cáo Phan Văn H.

- Trên cơ sở các bản sao Giấy khai sinh cháu NXB1 (sinh ngày 30/4/2007), cháu NXD (sinh ngày 03/8/2011), bản sao Trích lục kết hôn của Nguyễn Xuân B với bà NTL3: Hội đồng xét xử ghi nhận thông tin về hoàn cảnh gia đình của bị cáo Nguyễn Xuân B.

- Tại Lý lịch bị can (BL 178-179), ngày 08/4/2020 Công an xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận bị cáo Nguyễn Xuân C có cư ngụ tại địa chỉ số A2 TĐ, xã I2, huyện K2, Thành phố Hồ Chí Minh; tại Xác nhận của Công an xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tại Đơn đề nghị xác nhận lưu trú ngày 21/12/2020 với nội dung Nguyễn Xuân C lưu trú tại số A1 TĐ, xã I2, huyện K2, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử căn cứ vào xác nhận mới nhất của Cơ quan công an địa phương nơi cư trú của bị cáo để ghi nhận thông tin về chỗ ở đối với bị cáo Cương. Bên cạnh đó, trên cơ sở bản sao Giấy chứng nhận kết hôn của Nguyễn Xuân C và bà BTNL4, Hội đồng xét xử ghi nhận về hoàn cảnh gia đình của bị cáo Xuân C.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Các bị cáo Dương Hoàng L, Phan Văn H, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1 đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T có hành vi tổ chức cho các đối tượng khác tham gia đá gà được thua bằng tiền nhưng do số lượng người tham gia đánh bạc trong cùng một lúc dưới 10 người và tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá dưới 20.000.000 đồng nên bị cáo T là đồng phạm về “Tội Đánh bạc” với các bị cáo khác trong vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Việc các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1 tự nguyện nộp số tiền mà Bản án hình sự sơ thẩm tuyên buộc nộp phạt bổ sung để sung vào ngân sách Nhà nước và các tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1, Phan Văn H, Dương Hoàng L nhưng chưa áp dụng (không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình

khó khăn...), Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

- Đối với bị cáo Phan Văn H, Dương Hoàng L: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt pháp luật tại địa phương (BL 240-241, 242-243, 233-234, 235-236), là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.... Trên cơ sở tình tiết phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Văn H, Dương Hoàng L và lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm phần hình phạt đối với bị cáo H, L, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính chất giáo dục và khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1, Nguyễn Xuân B: Các bị cáo tham gia cả 02 độ gà vào ngày bị bắt quả tang, bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Đối với Bị cáo Huỳnh Ngọc T: Bị cáo đã hỗ trợ việc bắt người phạm tội quả tang trong một vụ án khác nên được áp dụng điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người tổ chức cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền, do không đủ yếu tố cấu thành “Tội Tổ chức đánh bạc” nên là đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án về “Tội Đánh bạc” như mục [2] Bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định. Như vậy, bị cáo T là người giữ vai trò tổ chức trong vụ án đồng phạm cũng như phạm tội 02 lần trở lên nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo tại khoản 1, khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Việc các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo T, Xuân C, Minh C1, Bạc là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Bên cạnh đó, căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/01/2020 tại bãi đất trống tổ 11, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (BL 268-271) và các Quyết định trả tự do số 07, 06, 11, 10, 08 cùng ngày 09/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh (BL 102, 103, 104, 107) để ghi nhận vào phần đầu và phần quyết định của bản án đối với bị cáo T, B, Xuân C, Minh C1, H.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn H, Dương Hoàng L.

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo T).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo B, Xuân C, Minh C1).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo H, L).

Xử phạt:

1. Huỳnh Ngọc T: 01 (một) năm tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 08/01/2020 đến ngày 09/01/2020).

2. Nguyễn Xuân B: 09 (chín) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 08/01/2020 đến ngày 09/01/2020).

3. Nguyễn Xuân C: 09 (chín) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 08/01/2020 đến ngày 09/01/2020).

4. Phạm Minh C1: 09 (chín) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 08/01/2020 đến ngày 09/01/2020).

5. Dương Hoàng L: 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Hoàng L cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Phan Văn H 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thì hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Tạm giữ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng bị cáo Nguyễn Xuân C đã nộp (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093332 ngày 22/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Xuân C.

Tạm giữ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng bị cáo Nguyễn Xuân B đã nộp (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093330 ngày 22/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo B.

Tạm giữ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng bị cáo Phạm Minh C1 đã nộp (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093329 ngày 22/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Minh C1.

Tạm giữ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bị cáo Huỳnh Ngọc T đã nộp (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093334 ngày 22/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo T.

Các bị cáo Phan Văn H, Dương Hoàng L không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Xuân C, Phạm Minh C1: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (6)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (6)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (9)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (40) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan

